

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 438/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 08/6/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Ron

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương - CBTA.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Ngọc Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, các quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2021 và số: 90/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Tố A, sinh năm 1995 (vắng mặt)  
Địa chỉ: 194 đường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn:* anh Trần Quang A, sinh năm 1993 (vắng mặt)  
Địa chỉ: 194 đường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố A trình bày: Chị và anh Trần Quang A tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2016 tại UBND xã N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A không có trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc. Chị và gia đình đã nhiều lần tha thứ nhưng anh A vẫn không thay đổi. Vợ chồng

sống ly thân từ tháng 10/2020. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên cương quyết xin ly hôn anh Trần Quang A.

Về con chung: Chị và anh Trần Quang A có 02 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/3/2018 và Trần Nguyễn Ngọc Â, sinh ngày 09/5/2021 sức khỏe các con bình thường, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Trần Nguyễn Ngọc Á và Trần Nguyễn Ngọc Â không yêu cầu anh Trần Quang A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

*Bị đơn anh Trần Quang A đã được Tòa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tô A đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai, nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Theo chị Nguyễn Thị Tô A: chị A và anh A đã sống ly thân từ tháng 10/2020, tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn nên kiên quyết ly hôn; Còn anh A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị A, hòa giải để vợ chồng hàn gắn nhưng anh A không hợp tác. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị A yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị A và anh A có hai con chung là Trần Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/3/2018 và Trần Nguyễn Ngọc Â, sinh ngày 09/5/2021

Chị A yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con Trần Nguyễn Ngọc Á và Trần Nguyễn Ngọc Â là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về pháp luật tố tụng:**

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị Tố A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Quang A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh A quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về pháp luật nội dung:**

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Trần Quang A tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 96, ngày 23/11/2016 của UBND xã N, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tố A và anh Trần Quang A là hợp pháp.

Theo chị Nguyễn Thị Tố A: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A không có trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc. Chị và gia đình đã nhiều lần tha thứ nhưng anh A vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, nên cương quyết xin ly hôn anh Trần Quang A. Còn anh A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị A, hòa giải để vợ chồng hàn gắn nhưng anh A không hợp tác. Thể hiện anh A không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị A.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tố A và anh Trần Quang A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Trần Quang A có 02 con chung là Trần Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/3/2018 và Trần Nguyễn Ngọc Â, sinh ngày 09/5/2021, sức khỏe bình thường, chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A yêu cầu tiếp tục trực tiếp được nuôi dưỡng hai con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tố A không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tố A không yêu cầu, Hội đồng xét xử

không giải quyết.

[2.4] Án phí: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn anh Trần Quang A.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Trần Quang A có hai con chung là: Trần Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/3/2018 và Trần Nguyễn Ngọc Â, sinh ngày 09/5/2021.

Về nuôi con chung: Giao Trần Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 09/3/2018 và Trần Nguyễn Ngọc Â, sinh ngày 09/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tố A không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

*Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tố A, anh Trần Quang A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.*

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tố A không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0003320 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (chị A đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tố A, anh Trần Quang A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Lý;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Hiệp**